

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Kiệm.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 04/2020/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Dương Công T, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Công T có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình và vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn vào tháng 10/2018. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình anh T ở Thôn CĐ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do tuổi còn trẻ chưa tìm hiểu nhau kỹ, không có tiếng nói chung, vợ chồng không thống nhất được công việc làm ăn hằng ngày, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Từ tháng 7 năm 2019 đến nay chị và anh T sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh T có nín kéo nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Nhật Mai, sinh ngày 08/5/2018. Vợ chồng ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Mai, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Công T tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày:

Anh và chị Chu Thị H kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H về nhà anh làm dâu và vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn CĐ, xã TH, huyện LNG, tỉnh BG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, anh có gọi chị H quay về nhưng chị H không đồng ý. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Nhật Mai, sinh ngày 08/5/2018. Vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Công T. Về con chung chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, công nợ chung chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56,

Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H: Cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Dương Công T.

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Nhật Mai, sinh ngày 08/05/2018, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Dương Công T, hiện nay anh Dương Công T đang trú quán tại Thôn CĐ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Do vậy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Dương Công T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2018 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau một thời gian đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, anh T đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H anh T là có thật, vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian, không còn khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh T, cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H anh T có 01 con chung là cháu Dương Nhật Mai, sinh ngày 08/5/2018. Vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cũng đồng ý để chị H là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Mai còn nhỏ, mới được 24 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy cần giao cháu Mai cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của chị H, anh Tuyến.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H: Cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Dương Công T.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Nhật M, sinh ngày 08/5/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001225 ngày 17/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Nhường

